

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Tân Kỳ

Thực hiện Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An triển khai Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND xã Tân Kỳ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Tân Kỳ theo Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An. Phát huy hiệu quả việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn; góp phần thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Phấn đấu đến năm 2030, 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các tiện ích số, góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu bảo đảm nguyên tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung" theo quy định và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026–2030



Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của UBND xã, trọng tâm trên các nhóm nội dung sau:

+ Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn, tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích trên môi trường số.

+ Phát triển công dân số, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán điện tử và các tiện ích số phục vụ đời sống.

+ Khai thác, cập nhật, làm sạch và sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành theo thẩm quyền, bảo đảm dữ liệu được quản lý theo nguyên tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung", phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

+ Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội thông qua việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo quy định; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

(Các chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.)

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; bảo đảm dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử được khai thác, sử dụng đồng bộ, hiệu quả trong quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Người dân và doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ số, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch; thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác

thực điện tử; bám sát Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 06 các cấp. Kế thừa những kết quả đạt được trong giai đoạn 2022–2025, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn xã.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị, lực lượng Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, các xóm và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

c) Việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử phải đúng quy định của pháp luật, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã; bảo đảm dữ liệu được quản lý theo nguyên tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sóng, Thống nhất, Dùng chung".

d) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để người dân sử dụng hiệu quả tài khoản định danh điện tử (VNeID), dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và tiếp cận các dịch vụ công.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực của xã.

e) Việc quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, sử dụng dữ liệu; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của Trung ương, của tỉnh về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; thường xuyên rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy trình nội bộ, quy trình phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; bảo đảm việc sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

- Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu định danh và xác thực điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã được cơ quan nhà nước quản lý theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử và khai thác hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai các mô hình, giải pháp, sáng kiến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích số; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID), dữ liệu dân cư, căn cước và xác thực điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các giao dịch điện tử theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các tiện ích số trên địa bàn.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành trong công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực: lao động - việc làm, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, đất đai, nông nghiệp, bảo trợ xã hội, người có công và các lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ của UBND xã; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử; từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số ở địa phương.

- Tiếp tục triển khai các mô hình ứng dụng Đề án 06 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong quản lý dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội theo quy định.

- Phối hợp triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các mô hình ứng dụng do Trung ương, tỉnh và các sở, ngành triển khai trên địa bàn; bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng hiệu quả tài khoản định danh điện tử (VNeID), căn cước, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số theo quy định; tạo điều kiện để người dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn người dân tích hợp, cập nhật và sử dụng các loại giấy tờ điện tử, thông tin cá nhân trên ứng dụng VNeID theo quy định; khai thác hiệu quả các tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, khám chữa bệnh, giáo dục, an sinh xã hội và các lĩnh vực khác đã được cơ quan có thẩm quyền triển khai.

- Triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tăng cường sử dụng các nền tảng số trong giao dịch, thanh toán, sản xuất, kinh doanh và tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến; góp phần phát triển công dân số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số an toàn; nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, duy trì hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06; khai thác hiệu quả hệ thống mạng nội bộ, đường truyền chuyên dùng, thiết bị công nghệ thông tin, chữ ký số, thư điện tử công vụ và các hệ thống thông tin dùng chung theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bảo đảm dữ liệu được quản lý theo nguyên tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung", phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác quản lý nhà nước.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về định danh và xác thực điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, chia sẻ theo quy định; thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chuyên môn và Công an tỉnh trong việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn; bảo đảm việc kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; từng bước hình thành nguồn dữ liệu số của địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công theo quy định.

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan; thường xuyên kiểm tra, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh và xác thực điện tử, dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ

công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống theo dõi, giám sát do Trung ương, tỉnh triển khai để phục vụ công tác quản lý, điều hành và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Đề án 06; sử dụng dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo quy định.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác dự báo, xây dựng kế hoạch, chương trình, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ tổ chức kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong quản lý, rà soát, xác minh đối tượng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; bảo đảm chi trả các chế độ chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời theo quy định.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với các đối tượng đủ điều kiện; khuyến khích người dân sử dụng tài khoản thanh toán và các phương thức thanh toán điện tử trong tiếp nhận các chế độ, chính sách của Nhà nước.

- Phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư trong công tác quản lý cư trú, quản lý đối tượng, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng; nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ, công chức và Nhân dân trong phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp với Công an cấp trên và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của Công an tỉnh.

8. Bảo đảm an ninh mạng

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, cập nhật các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ, máy tính, thiết bị đầu cuối, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng; kịp thời phát hiện, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng và sử dụng an toàn các nền tảng số.

- Phối hợp với Công an cấp trên, cơ quan chuyên môn và các đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an ninh mạng, xử lý sự cố an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng và triển khai các giải pháp bảo vệ hệ thống thông tin theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Thực hiện quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, đúng quy định; bảo đảm việc truy cập, sử dụng dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành được kiểm soát chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng, góp phần bảo vệ an toàn dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá triển khai

- Tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước đối với các hệ thống thông tin, thiết bị, tài khoản và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; kịp thời khắc phục hạn chế, nguy cơ mất an toàn thông tin và phối hợp xử lý khi có sự cố phát sinh.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ

chức, cá nhân liên quan đến thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và việc khai thác, sử dụng dữ liệu.

- Thực hiện đánh giá kết quả triển khai Đề án 06 thông qua các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; khai thác kết quả chấm điểm, theo dõi trên phần mềm giám sát Đề án 06 và các hệ thống thông tin dùng chung để phục vụ đánh giá tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo xã, UBND xã.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời phê bình, chấn chỉnh hoặc đề xuất xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

(Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân để hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, triển khai các mô hình chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích của Đề án 06 trên địa bàn; việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực phải công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án 06

- Chỉ đạo toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế, các trường học, các xóm và Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai nhiệm vụ bảo đảm đúng tiến độ, đúng chức năng, thẩm quyền, tránh hình thức, chồng chéo.

2. Các Phó Chủ tịch UBND xã

Căn cứ lĩnh vực được phân công phụ trách, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Công an xã

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và các phụ lục kèm theo.

- Chủ trì tham mưu công tác làm sạch, cập nhật, xác thực dữ liệu dân cư; hướng dẫn đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; phối hợp khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý cư trú, bảo đảm an ninh, trật tự và phòng, chống tội phạm.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu; hướng dẫn, kiểm tra việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đúng quy định.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì tham mưu theo dõi, xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice, kiểm soát chặt chẽ, có báo cáo kịp thời đảm bảo hiện ký số văn bản đi đạt tỷ lệ theo kế hoạch; tăng cường kiểm tra việc quản lý tài khoản, mật khẩu, thư điện tử công vụ và thiết bị lưu trữ dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy chế vận hành, sử dụng hệ thống thông tin, quy chế bảo đảm an toàn thông tin, quy trình nội bộ điện tử trong cơ quan UBND xã.

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và vận hành ổn định các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của cơ quan UBND xã.

5. Phòng Văn hóa và Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển công dân số, xã hội số, kỹ năng số và phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với Đề án 06.

- Phối hợp Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số và các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Chủ trì, phối hợp với các Trạm Y tế, các trường học và các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, lao động, người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu thực hiện kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đề xuất biểu dương, khen thưởng hoặc phê bình, chấn chỉnh các tập thể, cá nhân chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Theo dõi kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử

6. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách xã và đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội, Công an xã và các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quảng bá sản phẩm OCOP, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát, cập nhật, khai thác dữ liệu thuộc lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp, đất đai, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các dữ liệu chuyên ngành khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu theo quy định.

8. Trạm Y tế xã

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong lĩnh vực y tế; hướng dẫn người dân sử dụng căn cước công dân, VNeID, thẻ bảo hiểm y tế điện tử khi khám, chữa bệnh theo quy định.

- Rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu bảo hiểm y tế và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; phối hợp tuyên truyền kỹ năng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực y tế.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp triển khai tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, phụ huynh sử dụng các tiện ích số, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên, dữ liệu giáo dục thuộc phạm vi quản lý; phối hợp triển khai nội dung giáo dục kỹ năng sống, công dân số phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

10. Tổ công nghệ số cộng đồng

- Hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

- Phối hợp với Công an xã, Phòng Văn hóa và Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án 06; sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các phòng, đơn vị, cơ quan liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và các phụ lục kèm theo chủ động tổ chức thực hiện; định kỳ trước ngày 14 hằng tháng báo cáo kết quả về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp.

- Công an xã chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã¹) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận: Danh

- Công an tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành cấp xã;
- Lưu: VP, CA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Đình Sơn

¹ Đầu mối liên hệ: Trung tá Nguyễn Thị Kiều Oanh, Phó Trưởng Công an xã, số điện thoại 0913.839.027.

Phụ lục I
MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
 (Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã Tân Kỳ)

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu Năm 2026	Mục tiêu Năm 2030	Cơ quan theo dõi
I Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều					
1	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Công an xã, Trung tâm PV HCC
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Công an xã, Trung tâm PV HCC
3	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100	-	Công an xã
4	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Công an xã, Trung tâm PVHCC
5	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95	100	Công an xã, Trung tâm PVHCC
6	Tỷ lệ các TTHC, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới hành chính"	%	100	-	Trung tâm PVHCC
II Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số					
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC	%	90	95	Trung tâm PVHCC
2	Tỷ lệ hộ kinh doanh được hướng dẫn sử dụng định danh điện tử và dịch vụ số	%	70	100	Công an xã, Phòng Kinh tế
3	Tỷ lệ người dân sử dụng VNeID để xác thực khi giao dịch dịch vụ thiết yếu	%	50	90	Công an xã
4	Tỷ lệ thuê bao di động được tuyên truyền chuẩn hóa thông tin	%	100	100	Công an xã, Phòng VH - XH
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ bảo hiểm y tế, thẻ sinh viên	%	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
6	Tỷ lệ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng ứng dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc	%	50	100	Phòng Kinh tế
7	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ thiết yếu	%	80	95	Phòng Kinh tế
8	Triển khai tuyên truyền sử dụng căn cước, VNeID trong giao dịch	Nội dung	hướng xuyê	hướng xuyê	Công an xã
9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	40	100	Trạm Y tế
10	Tỷ lệ cơ sở y tế thực hiện liên thông dữ liệu theo quy định	%	100	100	Trạm Y tế
11	Tỷ lệ người dân được hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử	%	40	100	Trạm Y tế
III Phục vụ phát triển công dân số					
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100	-	Công an xã
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100	-	Công an xã
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Công an xã
4	Tuyên truyền, hướng dẫn người nước ngoài cư trú (nếu có) thực hiện định danh điện tử	Nội dung	Theo phát sinh	Theo phát sinh	Công an xã

5	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
6	100% xóm tham gia phong trào Bình dân học vụ số	%	100	100	Phòng VHXXH
7	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng số cơ bản	%	60	90	Phòng VHXXH
8	Số lượng tài khoản VNeID được tích hợp tài khoản an sinh xã hội	%	50	100	Công an xã
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Tỷ lệ dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền được rà soát, làm sạch	%	100	100	Các phòng chuyên môn, Trung tâm PV HCC
2	Tỷ lệ dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ theo quy định	%	80	100	Các phòng chuyên môn, Trung tâm PV HCC
3	Tỷ lệ TTHC có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm TTHC	%	-	100	Công an xã; Trung tâm PV HCC
4	Tỷ lệ dữ liệu chuyên ngành được cập nhật thường xuyên	%	90	100	Các phòng chuyên môn,
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥90	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Giảm số vụ lừa đảo công nghệ cao, giả danh cơ quan nhà nước	%	10	30	Công an xã
3	100% thông tin phục vụ quản lý được khai thác theo phân quyền	%	100	100	Công an xã
4	Duy trì bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn	Nội dung hướng xuy hướng xuy			Công an xã
VI	Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 06				
1	100% cán bộ, công chức được khuyến khích ứng dụng AI, công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ	%	80	100	Phòng Văn hóa - Xã hội

PHỤ LỤC II: DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã Tân Kỳ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến					
1	Tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch số 475/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND xã đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các xóm.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH; các đơn vị liên quan	Quý III/2026, cập nhật hằng năm	Hội nghị/ văn bản triển khai; danh sách tiếp nhận, thực hiện.
2	Rà soát, tham mưu ban hành hoặc điều chỉnh quy chế, quy trình nội bộ về phối hợp khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết TTHC.	Công an xã	Trung tâm PVHCC; các phòng chuyên môn	2026-2027, rà soát hằng năm	Quy chế/quy trình phối hợp; văn bản chỉ đạo của UBND xã.
3	Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, VNeID, dịch vụ công trực tuyến để kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; Trung tâm PVHCC; các đơn vị liên quan	Thường xuyên; báo cáo trước ngày 14 hằng tháng	Báo cáo/ văn bản kiến nghị cấp trên.
4	Lồng ghép nhiệm vụ Đề án 06 với kế hoạch CCHC, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.	Công an xã	Công an xã; Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; các đơn vị	Hằng năm	Kế hoạch công tác năm của các đơn vị; bảng phân công nhiệm vụ.
II Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến					
1	Rà soát quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã; phát hiện bất cập để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa theo quy định.	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Hằng năm và khi có yêu cầu	Danh mục TTHC rà soát; báo cáo kiến nghị.
2	Khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã số hóa theo quy định.	Trung tâm PVHCC	Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND; các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC được xử lý trên hệ thống; nhật ký khai thác dữ liệu.
3	Đẩy mạnh tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, nhất là các TTHC thiết yếu liên quan Đề án 06.	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND; Tổ CNSCĐ; các khối, xóm	Thường xuyên	Sổ hướng dẫn; hồ sơ trực tuyến trên hệ thống.

4	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; lưu trữ, tái sử dụng kết quả điện tử theo đúng quy định.	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Kho dữ liệu hồ sơ TTHC; kết quả điện tử.
	Triển khai thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các TTHC có phí, lệ phí đủ điều kiện.	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Kinh tế.	Thường xuyên	Biên lai/ chứng từ điện tử; báo cáo thanh toán.
5	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Báo cáo phản ánh kiến nghị; kết quả xử lý.
III Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội					
1	Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch hành chính, sản xuất, kinh doanh.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Công an xã; Tổ CNSCĐ.	2026-2030	Danh sách mô hình, điểm/hộ kinh doanh được hướng dẫn; tài liệu tuyên truyền.
2	Ứng dụng dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành trong quản lý lao động, việc làm, an sinh xã hội, đất đai, nông nghiệp, giáo dục, y tế theo thẩm quyền.	Các phòng chuyên môn theo lĩnh vực	Công an xã; Trạm Y tế; trường học; xóm	Thường xuyên	Bảng dữ liệu chuyên ngành đã rà soát; báo cáo làm sạch dữ liệu.
3	Hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, nông sản địa phương trên các nền tảng số; khuyến khích truy xuất nguồn gốc, mã QR.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; HTX; hộ kinh doanh; Tổ CNSCĐ	2026-2030	Danh mục sản phẩm; mã QR/thông tin quảng bá; bài viết, chuyên trang tuyên truyền.
IV Phục vụ phát triển công dân số					
5	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích số thiết yếu.	Công an xã	Phòng VH-XH; Tổ CNSCĐ; Trung tâm PVHCC	Thường xuyên	Kế hoạch tuyên truyền; danh sách/tổng hợp kết quả hỗ trợ.
6	Hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân trên VNeID và sử dụng tiện ích trong TTHC, y tế, giáo dục, an sinh xã hội.	Công an xã	Trung tâm PVHCC; Trạm Y tế; trường học; Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn; kết quả hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa và cơ sở.
7	Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.	Phòng VH-XH	Công an xã; Tổ CNSCĐ; các trường học;	Hàng năm	Kế hoạch/tài liệu tập huấn; danh sách tham gia; báo cáo kết quả.

8	Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, an toàn thông tin tại 13 xóm.	Phòng VH-XH	Công an xã; MTTQ và đoàn thể	Thường xuyên	Danh sách Tổ CNSCĐ; báo cáo hoạt động; nhật ký hỗ trợ.
9	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng an toàn các nền tảng số.	Công an xã	Phòng VH-XH; MTTQ, đoàn thể	Thường xuyên	Tin bài, chuyên mục tuyên truyền; tài liệu khuyến cáo.
V	Phát triển hạ tầng số; tạo lập, khai thác, làm sạch dữ liệu				
1	Rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp, duy trì máy tính, máy scan, mạng nội bộ, đường truyền, thiết bị tại UBND xã và Trung tâm PVHCC phục vụ Đề án 06.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH; Trung tâm PVHCC; Công an xã	Hàng năm	Danh mục thiết bị; đề xuất dự toán; biên bản bảo trì/nâng cấp.
2	Duy trì sử dụng hiệu quả chữ ký số, thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các phần mềm dùng chung của tỉnh.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH-XH; các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Danh sách tài khoản; báo cáo sử dụng hệ thống.
3	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu dân cư theo hướng dẫn của Công an cấp trên.	Công an xã	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Báo cáo làm sạch dữ liệu; danh sách trường hợp đã rà soát/cập nhật.
4	Rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch, người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, giáo dục, y tế, đất đai, lao động và các dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền.	Các phòng chuyên môn	Công an xã; Trạm Y tế; trường học; các khối, xóm	2026-2030; cập nhật thường xuyên	Bảng dữ liệu đã làm sạch; báo cáo đối chiếu với dữ liệu dân cư.
5	Số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết TTHC và từng bước hình thành nguồn dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành của xã.	Trung tâm PVHCC; Công an xã, VP HĐND & UBND	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Kho hồ sơ điện tử; danh mục dữ liệu số.
6	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin, CSDL, nền tảng số do cấp trên triển khai; bảo đảm sử dụng đúng tài khoản, đúng phân quyền.	Phòng VH-XH	Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND; các đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo cấp trên	Biên bản tiếp nhận/tập huấn; danh sách phân quyền.
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Khai thác dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã.	Văn phòng HĐND-UBND	Công an xã; Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; các đơn vị	Thường xuyên	Báo cáo phân tích, thống kê; biểu tổng hợp dữ liệu.



2	Theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên phần mềm, hệ thống theo dõi do cấp trên triển khai.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng, đơn vị	Hàng tháng	Bảng theo dõi nhiệm vụ; minh chứng cập nhật hệ thống.
3	Duy trì chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 14 hàng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng, đơn vị	Hàng tháng và theo yêu cầu	Báo cáo tháng/quý/6 tháng/năm, báo cáo đột xuất.
4	Tổ chức họp giao ban, kiểm điểm tiến độ nhiệm vụ Đề án 06 gắn với CCHC và chuyển đổi số.	UBND xã	Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND; các phòng, đơn vị	Định kỳ quý, 6 tháng, năm	Thông báo kết luận; biên bản họp; danh mục nhiệm vụ sau họp.

VII An sinh xã hội; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

	Khai thác, đối chiếu dữ liệu dân cư trong rà soát đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách.	Phòng VH-XH	Công an xã;	Thường xuyên; trước các kỳ chi trả	Danh sách đối tượng đã rà soát; báo cáo đối chiếu dữ liệu.
	Triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với đối tượng đủ điều kiện; hỗ trợ mở tài khoản, hướng dẫn sử dụng.	Phòng VH-XH	Công an xã; ngân hàng,	2026-2030	Danh sách đối tượng nhận qua tài khoản; báo cáo chi trả.
	Khai thác dữ liệu dân cư phục vụ quản lý cư trú, quản lý đối tượng, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn.	Công an xã	Các khối, xóm; MTTQ và đoàn thể; các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Báo cáo ANTT; hồ sơ quản lý đối tượng theo quy định.
1	Tuyên truyền phòng, chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, vi phạm liên quan dữ liệu cá nhân.	Công an xã	Phòng VH-XH; các khối, xóm; Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Tin bài, tờ rơi, buổi tuyên truyền, thông báo cảnh báo.
2	Phối hợp Công an cấp trên triển khai nhiệm vụ ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự theo chỉ đạo.	Công an xã	Các phòng, đơn vị; khối, xóm	Theo chỉ đạo	Báo cáo phối hợp; biên bản triển khai; kết quả nhiệm vụ.

VIII Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

	Rà soát, quản lý tài khoản người dùng, phân quyền truy cập đối với các hệ thống thông tin dùng chung, CSDL, phần mềm chuyên ngành.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH-XH; Công an xã; các đơn vị	Định kỳ 6 tháng và khi có biến động	Danh sách tài khoản, phân quyền; biên bản rà soát.
--	--	---------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	--

	Kiểm tra an toàn thiết bị đầu cuối, máy tính, máy scan, mạng nội bộ, thư điện tử công vụ, chữ ký số; thực hiện khuyến cáo bảo mật của cơ quan chuyên trách.	Văn phòng HĐND-UBND, Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên; tối thiểu 6 tháng/lần	Biên bản kiểm tra; báo cáo khắc phục; danh mục thiết bị.
	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, sử dụng thư điện tử, chữ ký số và nền tảng số an toàn.	Phòng VH-XH; Công an xã	VP HĐND & UBND	Hằng năm	Tài liệu tập huấn; danh sách tham gia; tin bài tuyên truyền.
1	Phối hợp xử lý sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng; báo cáo kịp thời khi phát hiện nguy cơ mất an toàn dữ liệu.	Văn phòng HĐND-UBND	Công an xã; Phòng VH-XH; cơ quan chuyên môn cấp trên	Khi phát sinh	Phiếu/báo cáo sự cố; biên bản xử lý.
IX Kiểm tra, giám sát và đánh giá triển khai					
1	Kiểm tra công vụ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu dân cư.	Phòng VH - XH	Trung tâm PVHCC; Văn phòng HĐND-UBND; các phòng chuyên môn	Hằng quý và đột xuất	Kế hoạch/biên bản kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra.
2	Kiểm tra việc bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý của UBND xã.	Công an xã;	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng chuyên môn	Hằng năm và khi cần thiết	Biên bản kiểm tra; báo cáo khắc phục.
3	Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị.	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên; tổng hợp hằng tháng	Báo cáo mức độ hài lòng; sổ/phiếu tiếp nhận phản ánh.
4	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu Đề án 06; gắn kết quả với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng chuyên môn	6 tháng, năm	Bảng đánh giá nhiệm vụ; báo cáo kết quả; đề xuất khen thưởng/kiểm điểm.
5	Sơ kết, tổng kết, biểu dương mô hình, cách làm hiệu quả; đề xuất chấn chỉnh đơn vị chậm tiến độ.	UBND xã	Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND; các phòng, đơn vị	6 tháng, năm; giai đoạn 2026-2030	Báo cáo sơ kết/tổng kết; danh sách tập thể, cá nhân đề xuất khen thưởng.



310000